

ĐIỂM THI

Lớp: Trung cấp lý luận chính trị - hành chính khóa 19 (huyện Quảng Uyên)

Môn: Phần II. Những vấn đề cơ bản về Đảng cộng sản và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Giảng viên chấm: Bé Dũng, Nông Thị Ngọc Hà, Phùng Thị Thu; Đàm Ngọc Nguyễn

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bằng chữ			Số	Bằng chữ
1	Lục Thị Bảy	7.5	Bảy phẩy năm	39	Đàm Ngọc Linh	8.5	Tám phẩy năm
2	Lương Thị Bích	7.0	Bảy	40	Nguyễn Thị Luyến	7.5	Bảy phẩy năm
3	Đinh Thị Biên	7.0	Bảy	41	Nguyễn Đình Luyến	7.5	Bảy phẩy năm
4	Nông Văn Bông	7.0	Bảy	42	Lê Thế Lữ	7.5	Bảy phẩy năm
5	Vi Văn Bông	7.5	Bảy phẩy năm	43	Ma Kiên Lưu	7.5	Bảy phẩy năm
6	Phan Văn Cầu	8.5	Tám phẩy năm	44	Nông Vĩnh Nam	9.0	Chín
7	Nông Thị Công	7.5	Bảy phẩy năm	45	Phan Thị Năm	7.5	Bảy phẩy năm
8	Nông Thị Diệu	7.0	Bảy	46	Đàm Đình Nghiêm	8.0	Tám
9	Đặng Văn Dũng	9.0	Chín	47	Nông Văn Nguyên	7.0	Bảy
10	Lý Văn Dũng	8.0	Tám	48	Lê Đình Nhất	7.0	Bảy
11	Phan Văn Dũng	7.5	Bảy phẩy năm	49	Bé Ích Nhuận	8.0	Tám
12	Bé Văn Duy	8.0	Tám	50	Bé Thị Oanh	8.5	Tám phẩy năm
13	Nguyễn Đình Duy	7.0	Bảy	51	Thoàng Vĩnh Phương	8.5	Tám phẩy năm
14	Ma Kiên Dự	7.5	Bảy phẩy năm	52	Hoàng Văn Quyết	9.0	Chín
15	Long Văn Dưỡng	7.0	Bảy	53	Mông Văn Sạch	7.5	Bảy phẩy năm
16	Nông Văn Đài	7.0	Bảy	54	Hoàng Thị Tâm	7.5	Bảy phẩy năm
17	Đàm Đình Đạo	9.0	Chín	55	Lục Văn Tình	8.0	Tám
18	Lý Văn Đôn	7.5	Bảy phẩy năm	56	Tạ Quang Tội	8.5	Tám phẩy năm
19	Vi Văn Đức	7.0	Bảy	57	Phạm Văn Tuấn	8.0	Tám
20	Bành Đức Hà	8.0	Tám	58	Lưu Minh Tuấn	8.0	Tám
21	Tô Đàm Thu Hà	8.0	Tám	59	Phan Văn Tuệ	8.0	Tám
22	Linh Văn Hải	9.0	Chín	60	Ma Thị Thắm	8.0	Tám
23	Hoàng Thị Hiền	7.0	Bảy	61	Nguyễn Trọng Thân	7.0	Bảy
24	Ma Kiên Hiền	8.0	Tám	62	Hoàng Văn Thi	8.0	Tám
25	Triệu Văn Hiệp	9.0	Chín	63	Đinh Văn Thiện	7.5	Bảy phẩy năm
26	Đinh Đức Hoàn	8.0	Tám	64	Hoàng Văn Thiện	6.5	Sáu phẩy năm
27	Vương Văn Học	7.5	Bảy phẩy năm	65	Lương Quang Thịnh	7.0	Bảy
28	Phan Văn Huân	7.5	Bảy phẩy năm	66	Ngô Văn Thụ	7.0	Bảy
29	Trương Văn Hợp	7.0	Bảy	67	Nông Đức Thuận	7.5	Bảy phẩy năm
30	Ma Văn Huy	8.5	Tám phẩy năm	68	Hà Ích Thuật	7.0	Bảy
31	Phan Quốc Huy	7.5	Bảy phẩy năm	69	Ma Vĩnh Thùy	8.0	Tám
32	Nguyễn Ngọc Huỳnh	8.0	Tám	70	Đỗ Trọng Thủy	7.5	Bảy phẩy năm
33	Phan Văn Huỳnh	7.0	Bảy	71	Bé Ích Thức	7.5	Bảy phẩy năm
34	Nông Phúc Hưng	8.0	Tám	72	Bé Ích Thượng	7.0	Bảy
35	Vi Văn Khìn	6.5	Sáu phẩy năm	73	Đinh Văn Việt	8.0	Tám
36	Luân Thành Lâm	8.5	Tám phẩy năm	74	Ma Lương Vĩnh	7.5	Bảy phẩy năm

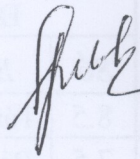
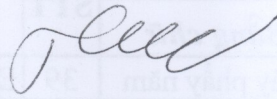
37	Hoàng Thị Lệ	7.0	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
38	Đặng Thị Liễu	8	Tám				

Điểm 6,50: 02 điểm; Điểm 7,00: 19 điểm; Điểm 7,50: 22 điểm; Điểm 8,00: 19 điểm; Điểm 8,50: 07 điểm; Điểm 9,00: 06 điểm./.

GHI ĐIỂM

**PHÒNG ĐÀO TẠO
TRƯỞNG PHÒNG**

**BGH PHÊ DUYỆT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**


Hoàng Thị Quế

Tô Vũ Ninh

Bé Dũng

37	Hoàng Thị Lệ	7.0	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
38	Đặng Thị Liễu	8	Tám				
39	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
40	Nguyễn Thị Liễu	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
41	Nguyễn Đình Liễu	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
42	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
43	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
44	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
45	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
46	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
47	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
48	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
49	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
50	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
51	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
52	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
53	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
54	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
55	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
56	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
57	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
58	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
59	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
60	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
61	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
62	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
63	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
64	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
65	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
66	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
67	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
68	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
69	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
70	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
71	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
72	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
73	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm
74	Nguyễn Thị Hiền	7.5	Bảy	75	Bé Ích Vượng	7.5	Bảy phẩy năm